

# **CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PHÁP LUẬT VÀ LỒNG GHÉP CHÚNG VÀO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**

**PGS.TS. NGUYỄN VĂN ĐỘNG \***

**H**oạt động xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay trước yêu cầu bảo đảm phát triển bền vững đối với xã hội đang đặt ra nhiều vấn đề lí luận và thực tiễn cần giải quyết. Một trong những vấn đề quan trọng đó là làm gì và thế nào để xác định được các yếu tố "phát triển bền vững" cần được chứa đựng trong nội dung của pháp luật để "lồng ghép" những yếu tố đó vào quá trình xây dựng pháp luật nhằm sáng tạo ra được hệ thống các quy phạm pháp luật chứa đựng các yếu tố phát triển có khả năng điều chỉnh xã hội phát triển theo hướng bền vững? Trên thế giới, khái niệm "phát triển bền vững" được hiểu là sự phát triển vừa đáp ứng được những nhu cầu của hiện tại, vừa không làm ảnh hưởng xấu tới việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Vận dụng vào Việt Nam, khái niệm "phát triển bền vững" được nhận thức là sự phát triển, trong đó kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế (mà chủ yếu là tăng trưởng kinh tế) với phát triển xã hội (trong đó cơ bản là bảo đảm tiến bộ xã hội, công bằng xã hội, xoá đói nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động) và bảo vệ môi trường (mà nhiệm vụ chính là xử lí, khắc phục ô nhiễm; phục hồi và không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).

Như vậy, trên phương diện nhận thức chung và ở tầm vĩ mô, chúng ta thống nhất với nhau rằng một xã hội phát triển bền vững là xã hội trong đó có sự phát triển bền vững đồng thời trên cả ba mặt kinh tế-xã hội-môi trường và ba sự phát triển bền vững đó luôn luôn kết hợp chặt chẽ, hợp lí và hài hoà với nhau. Thế nhưng, như chúng ta biết, ngoài kinh tế, xã hội (theo nghĩa hẹp), môi trường chịu sự tác động của pháp luật, trong xã hội còn có nhiều lĩnh vực quan hệ xã hội khác có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với kinh tế, xã hội, môi trường được điều chỉnh bằng pháp luật và cũng đòi hỏi được phát triển bền vững như chính trị, văn hoá, giáo dục, khoa học-công nghệ, an ninh-quốc phòng, đối ngoại. Muốn xã hội phát triển bền vững thì từng lĩnh vực quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng pháp luật phải phát triển bền vững, bởi vì các lĩnh vực quan hệ xã hội luôn luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau; chúng vừa là tiền đề, điều kiện phát triển cho nhau, vừa là hệ quả của nhau. Tuy nhiên, cũng cần thấy được là mỗi lĩnh vực quan hệ xã hội chịu sự tác động của pháp luật có nội dung, tính chất, đặc điểm riêng cho nên cũng có yêu

\* Giảng viên chính Khoa hành chính-nhà nước  
Trường Đại học Luật Hà Nội

cầu riêng về nội dung, mục tiêu phát triển bền vững nhằm đạt được mục tiêu chung của phát triển bền vững. Do vậy, khi xây dựng pháp luật về phát triển bền vững cho tất cả các lĩnh vực quan hệ xã hội và cho từng lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật thì phải đặc biệt chú ý tới nội dung, tính chất, đặc điểm chung của tất cả các lĩnh vực quan hệ xã hội và nội dung, tính chất, đặc điểm riêng của từng lĩnh vực quan hệ xã hội đó.

Hiện nay, có một nhóm các nhà khoa học đang tập trung nghiên cứu hoạt động xây dựng pháp luật trước yêu cầu phát triển bền vững đối với các lĩnh vực được pháp luật điều chỉnh là quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế, tài chính-ngân hàng, đất đai, lao động-việc làm, an sinh xã hội, chăm sóc y tế và bảo vệ sức khỏe nhân dân, bình đẳng giới, văn hoá, giáo dục, khoa học-công nghệ, môi trường, an ninh-quốc phòng, đối ngoại. Do đó, xác định các yếu tố "phát triển bền vững" cần được chứa đựng trong nội dung pháp luật và "lồng ghép" những yếu tố này vào quá trình xây dựng pháp luật để sáng tạo ra được một sản phẩm pháp luật đủ sức điều chỉnh các lĩnh vực quan hệ xã hội nói trên phát triển theo hướng bền vững là việc làm quan trọng và hết sức cần thiết.

Để xác định được các yếu tố "phát triển bền vững" cần được chứa đựng trong nội dung pháp luật về từng lĩnh vực quan hệ xã hội được đề cập thì trước hết phải phân tích, đánh giá hiện trạng từng lĩnh vực quan hệ xã hội đó trước yêu cầu phát triển bền vững trên hai bình diện ưu điểm, nhược điểm đồng thời

nêu rõ nguyên nhân của ưu, nhược điểm đó. Cơ sở cần dựa vào để phân tích, đánh giá là quan điểm được thừa nhận chung của thế giới về phát triển bền vững và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về phát triển bền vững đối với đất nước nói chung, đối với từng lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật nói riêng; mục tiêu, nội dung, tính chất, đặc điểm riêng của lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật. Tiêu chí đánh giá là những yêu cầu, đòi hỏi về phát triển bền vững của xã hội nói chung và của bản thân mỗi lĩnh vực quan hệ xã hội được đề cập nói riêng. Việc phân tích, đánh giá này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tiếp tục xác định các yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững của lĩnh vực quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng pháp luật trong thời gian tới. Kết quả thực tế vừa qua cho thấy việc phân tích, đánh giá này thường đơn giản, hời hợt, chung chung, thiếu sức thuyết phục. Nguyên nhân của tình trạng đó có nhiều nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là do vừa chưa nhận thức đầy đủ các quan điểm khoa học về phát triển bền vững đang được phổ cập toàn thế giới, những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta về phát triển bền vững ở Việt Nam trong điều kiện đổi mới, hội nhập quốc tế; vừa còn hạn chế trong hiểu biết về mục tiêu, nội dung, tính chất, đặc điểm và sự vận động của lĩnh vực quan hệ xã hội được nghiên cứu, nhất là các lĩnh vực kinh tế, tài chính-ngân hàng, an sinh xã hội... trước sự suy thoái kinh tế toàn cầu và ứng phó của Việt Nam hiện nay. Tình hình đó đang đòi hỏi phải đầu tư thời gian suy

ngữ, phân tích, đánh giá lại thực trạng bảo đảm phát triển bền vững trong mỗi lĩnh vực quan hệ xã hội được nghiên cứu, góp phần tạo lập căn cứ thực tế để xác định mới các yếu tố phát triển bền vững cần pháp luật hoá của từng lĩnh vực trong thời gian tới.

Xác định mới các yếu tố "phát triển bền vững" của từng lĩnh vực được nghiên cứu cần pháp luật hoá trong thời gian tới là việc làm cần thiết tiếp theo. Căn cứ để xác định là các quan điểm khoa học về phát triển bền vững mang tính toàn cầu; quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về phát triển bền vững đối với xã hội nói chung, đối với lĩnh vực quan hệ xã hội được nghiên cứu nói riêng; mục tiêu, nội dung, tính chất, đặc điểm, sự tổng kết và đánh giá hiện trạng cũng như dự báo về sự vận động, phát triển của lĩnh vực được nghiên cứu. Việc làm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động xây dựng pháp luật, bởi vì chỉ trên cơ sở xác định rõ được những yếu tố "phát triển bền vững" của lĩnh vực quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh thì mới có căn cứ để đưa những yếu tố đó vào các giai đoạn (công đoạn, bước) của quá trình xây dựng pháp luật (mà về thực chất là các giai đoạn xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật).

Các yếu tố "phát triển bền vững" của mỗi lĩnh vực quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng pháp luật là những nhân tố cấu thành nội dung bên trong của lĩnh vực quan hệ xã hội đó, giúp cho lĩnh vực quan hệ xã hội ấy vận động và phát triển một cách ổn định, liên tục, phù hợp với nhu cầu khách quan của xã

hội và quy luật phát triển của chính nó, đem lại ngày càng nhiều lợi ích cho xã hội. Việc làm này cũng hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhà khoa học phải nghiên cứu kỹ và lĩnh hội đầy đủ các tri thức khoa học về phát triển bền vững, các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về phát triển bền vững của đất nước nói chung, của lĩnh vực quan hệ xã hội được đề cập nói riêng trong bối cảnh hiện nay và những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội mà lĩnh vực quan hệ xã hội đó phải đáp ứng; phải quan sát, tìm hiểu, phân tích, đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện, đầy đủ sự vận động và phát triển của lĩnh vực quan hệ xã hội được nghiên cứu ở giai đoạn hiện nay và trong tương lai gần. Có thể xảy ra tình huống bản thân nội dung lĩnh vực quan hệ xã hội đòi hỏi phải có các yếu tố nào đó để phát triển bền vững nhưng xã hội thì chưa có nhu cầu đó, vậy phải giải quyết thế nào? Theo chúng tôi, cần tiến hành khảo sát thực tiễn bằng những hình thức và phương pháp thích hợp (chẳng hạn, bằng phát phiếu điều tra xã hội học hoặc phỏng vấn trực tiếp) để nắm bắt được nhu cầu của thực tiễn và của bản thân lĩnh vực quan hệ xã hội được nghiên cứu, từ đó mới có cách giải quyết một cách thoả đáng, sao cho kết hợp được một cách chặt chẽ, hài hòa, hợp lí giữa nhu cầu của xã hội và yêu cầu của bản thân lĩnh vực quan hệ xã hội được đề cập.

Trong thời gian qua, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, điều tra xã hội học bằng cách phát phiếu hỏi cho những cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan quản lí nhà nước, các cơ quan nghiên cứu khoa học trong ba

lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường về những yếu tố "phát triển bền vững" cần có trong nội dung ba lĩnh vực nói trên mà các yếu tố đó phải được pháp luật hoá, kết quả thu được rất khả quan. Chẳng hạn trong lĩnh vực kinh tế, chúng tôi đã phát phiếu hỏi cho 134 người là cán bộ, công chức của Ủy ban tư pháp của Quốc hội, Vụ kinh tế-ngân sách Văn phòng Quốc hội, Vụ pháp luật dân sự-kinh tế Bộ tư pháp, Bộ lao động, thương binh và xã hội, Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội, Trường Đại học Luật Hà Nội... và kết quả là đa số những người được hỏi đều đồng ý với chúng tôi về các yếu tố "phát triển bền vững" trong kinh tế cần được pháp luật hoá trong thời gian tới. Ví dụ: về yếu tố "Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định trên cơ sở nâng cao không ngừng tính hiệu quả, hàm lượng khoa học-công nghệ và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường" có 111 người đồng ý, chiếm 82,8%; đối với yếu tố "Kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với việc xoá đói giảm nghèo, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao trình độ dân trí, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người được thụ hưởng những lợi ích vật chất và tinh thần trong xã hội, bảo đảm sự bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm mức tăng dân số và nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần, cải thiện môi trường sống" có 117 người tán thành, chiếm 87,3%; về yếu tố "Thay đổi mô hình và công nghệ sản xuất, mô hình tiêu dùng theo hướng sạch hơn và thân thiện với môi trường, dựa trên cơ sở sử dụng tiết kiệm

các nguồn tài nguyên không tái tạo lại được, giảm tối đa chất thải độc hại và khó phân huỷ, duy trì lối sống của cá nhân và xã hội, hài hoà và gắn gũi với thiên nhiên" có 76 người cho là hợp lý, chiếm 56,7%; đối với yếu tố "Thực hiện "công nghiệp hoá sạch" bằng cách quy hoạch sự phát triển công nghiệp với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường; ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm công nghiệp, xây dựng nền "công nghiệp xanh"" có 98 người ủng hộ, chiếm 73,1%.<sup>(1)</sup>

Sau khi đã xác định được các yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững của lĩnh vực quan hệ xã hội được nghiên cứu thì bước tiếp theo là quá trình "pháp luật hoá" các yếu tố đó. Nói cách khác, đây là quá trình "khái quát hoá" các quan hệ xã hội chín muồi, các nhu cầu, đòi hỏi của xã hội đối với pháp luật lên thành pháp luật. Nhà làm luật sẽ quyết định hình thức pháp lý thể hiện đòi hỏi, nhu cầu phát triển bền vững của lĩnh vực quan hệ xã hội được đề cập căn cứ vào mục tiêu, nội dung, tính chất, đặc điểm, mức độ đòi hỏi và nhu cầu cần sự điều chỉnh pháp luật của lĩnh vực quan hệ xã hội đó, cũng như khả năng thực tế thực hiện các quy phạm pháp luật. Kết quả của quá trình "pháp luật hoá" các yếu tố phát triển bền vững của lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật được đề cập là một sản phẩm pháp luật mà nội dung của nó chứa đựng đầy đủ và toàn diện các quy phạm pháp luật có khả năng điều chỉnh có hiệu quả các mối quan hệ xã hội trong lĩnh vực quan hệ xã hội đó, bảo đảm cho lĩnh vực quan hệ xã hội ấy phát triển bền vững. Như vậy, có hai

cụm từ cần phân biệt: Một là "các yếu tố phát triển bền vững của lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật" và hai là "các yếu tố phát triển bền vững trong nội dung pháp luật điều chỉnh lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật". "Các yếu tố phát triển bền vững của lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật" là những vấn đề mới nảy sinh cần được giải quyết bằng pháp luật nhằm bảo đảm cho lĩnh vực quan hệ xã hội đó vận động, phát triển nhanh, ổn định lâu dài và đem lại ngày càng nhiều lợi ích cho xã hội. Còn "các yếu tố phát triển bền vững trong nội dung pháp luật điều chỉnh lĩnh vực quan hệ xã hội cần tới sự điều chỉnh của pháp luật" là những quy phạm pháp luật được chứa đựng trong nội dung pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực quan hệ xã hội ấy, nhờ đó mà lĩnh vực quan hệ xã hội này luôn luôn vận động và phát triển nhanh, ổn định lâu dài và đem lại ngày càng nhiều lợi ích cho xã hội. Các yếu tố "phát triển bền vững" của lĩnh vực kinh tế đã được dư luận đồng tình trong các ví dụ nêu trên, khi được "pháp luật hoá" sẽ trở thành những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến việc bảo đảm duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định trên cơ sở nâng cao không ngừng tính hiệu quả, hàm lượng khoa học-công nghệ và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường; kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với việc xóa đói giảm nghèo, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an

sinh xã hội, nâng cao trình độ dân trí, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người được thụ hưởng những lợi ích vật chất và tinh thần trong xã hội, bảo đảm sự bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm mức tăng dân số và nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần, cải thiện môi trường sống; thay đổi mô hình và công nghệ sản xuất, mô hình tiêu dùng theo hướng sạch hơn và thân thiện với môi trường, dựa trên cơ sở sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên không tái tạo lại được, giảm tối đa chất thải độc hại và khó phân huỷ, duy trì lối sống của cá nhân, xã hội hài hoà và gần gũi với thiên nhiên.

Việc "lồng ghép" các yếu tố "phát triển bền vững" vào quá trình xây dựng pháp luật về thực chất là sự nghiên cứu, tính toán một cách toàn diện và đầy đủ mọi yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững của lĩnh vực quan hệ xã hội cụ thể cần tới sự điều chỉnh của pháp luật; đánh giá về mức độ bảo đảm phát triển bền vững của chính lĩnh vực quan hệ xã hội đó và sự tác động của nó đến kinh tế, xã hội và môi trường và đưa nội dung này vào từng giai đoạn (công đoạn, bước) của quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 3/6/2008 và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân ngày 3/4/2004.

Chẳng hạn, đối với việc xây dựng và ban hành các luật có liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế của Quốc hội, việc "lồng ghép" các yếu tố "phát triển bền vững" cần theo trình tự sau (qua kết quả khảo sát thực tế):

*Một là* đề nghị, kiến nghị xây dựng luật: Qua khảo sát thực tế, chúng tôi thấy rằng có khá nhiều người được hỏi đều cho rằng trước khi gửi đến Ủy ban thường vụ Quốc hội thẩm tra đề nghị, kiến nghị xây dựng luật về phát triển kinh tế để đưa vào chương trình xây dựng luật trình Quốc hội thông qua thì các chủ thể đề nghị, kiến nghị phải nêu rõ sự đánh giá về mức độ bảo đảm phát triển bền vững của nền kinh tế và sự tác động của nó đến xã hội, môi trường (112 người tán thành/134 người được hỏi, chiếm 83,6%),<sup>(2)</sup> trong quá trình thẩm tra, Ủy ban pháp luật, Ủy ban kinh tế và ngân sách và các ủy ban hữu quan khác của Quốc hội phải thẩm tra kỹ nội dung báo cáo về mức độ bảo đảm phát triển bền vững của nền kinh tế và sự tác động của nó đến xã hội và môi trường (101 người đồng ý với cách làm này/134 người được hỏi, chiếm 75,4%).<sup>(3)</sup>

*Hai là* soạn thảo luật: Ở giai đoạn này, cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo phải tổ chức đánh giá tác động của văn bản tới hiện trạng nền kinh tế, xã hội, môi trường và xây dựng báo cáo đánh giá tác động của dự thảo luật; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản về dự thảo luật; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc ý kiến tham gia của Chính phủ đối với dự thảo luật không do Chính phủ trình (117 người đồng ý với cách làm này/134 người được hỏi, chiếm 87,3%).<sup>(4)</sup> Trong giai đoạn này, sự thẩm định của Bộ tư pháp là hết sức cần thiết. Bộ tư pháp thẩm định các vấn đề quan trọng như: sự cần thiết phải ban hành luật; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của

luật; sự phù hợp giữa nội dung phát triển bền vững trong dự thảo luật với đường lối, chính sách của Đảng về phát triển bền vững nền kinh tế; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo luật với hệ thống pháp luật và tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tính khả thi của văn bản, bao gồm sự phù hợp giữa quy định của dự thảo luật với yêu cầu phát triển bền vững của thực tế, trình độ phát triển của xã hội và điều kiện bảo đảm thực hiện (104 người cho là cần thiết/134 người được hỏi, chiếm 77,6%).<sup>(5)</sup> Chính phủ cũng có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững của dự thảo luật. Cụ thể là Chính phủ nghiên cứu kỹ nội dung dự thảo luật để xem nó đã chứa đựng đầy đủ các yếu tố phát triển bền vững của nền kinh tế hay chưa và có tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên hay không; thảo luận tập thể nội dung phát triển bền vững trong dự thảo luật và biểu quyết theo đa số việc trình dự thảo luật ra trước Quốc hội nếu dự thảo luật đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững của nền kinh tế (123 người cho là đúng/134 người được hỏi, chiếm 91,8%).<sup>(6)</sup>

*Ba là* thẩm tra dự thảo luật trước khi trình Quốc hội. Việc thẩm tra dự thảo luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban kinh tế và ngân sách và các ủy ban khác của Quốc hội. Những vấn đề cần thẩm tra là: Phạm vi, đối tượng điều chỉnh của dự thảo luật; những yếu tố bảo đảm phát triển bền vững của dự thảo luật; sự phù hợp giữa các yếu tố "phát triển bền vững" của nội dung dự thảo luật

với đường lối, chính sách của Đảng, với pháp luật và tính thống nhất của dự thảo luật với hệ thống pháp luật; tính khả thi của các quy định về phát triển bền vững trong dự thảo luật (118 người đồng ý/134 người được hỏi, chiếm 88,1%).<sup>(7)</sup>

*Bốn là* Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến về dự thảo luật trước khi trình Quốc hội: Trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua, dự thảo luật còn được Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến. Nếu Ủy ban thường vụ Quốc hội có ý kiến về những vấn đề liên quan đến việc bảo đảm phát triển bền vững trong dự thảo luật thì cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình dự thảo luật phải nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo theo ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội (113 người tán thành/134 người được hỏi, chiếm 84,3%).<sup>(8)</sup>

*Năm là* thảo luận và thông qua dự thảo luật tại Quốc hội: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 quy định trình tự nghiêm ngặt và chặt chẽ về thảo luận và thông qua dự thảo luật tại Quốc hội nhằm bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững trong nội dung các luật có liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế được thông qua./

(1).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động (chủ nhiệm đề tài). *Đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững trong hoạt động xây dựng pháp luật - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội, 2008, tr. 6 - 7.

(2).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động, Tlđd, tr. 11.

(3).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động, Tlđd, tr. 11.

(4).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động, Tlđd, tr. 12.

(5).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động, Tlđd, tr. 12 - 13.

(6).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động, Tlđd, tr. 13.

(7).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động, Tlđd, tr. 13 - 14.

(8).Xem: PGS.TS. Nguyễn Văn Động, Tlđd, tr. 15.

## **NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG LUẬT SỬA ĐỔI,...** (tiếp theo trang 33)

*"1. Người nào vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm: a) Có tổ chức; b) Sử dụng công cụ, phương tiện, biện pháp bị cấm; c) Gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng đối với phân khu bảo vệ nghiêm ngặt..."*<sup>(25)</sup> Bổ sung thêm ba tội phạm mới về môi trường nhằm răn đe, phòng ngừa và xử lý đối với những hành vi vi phạm về môi trường có khả năng gây hậu quả rất lớn cho tính mạng, sức khỏe của con người, đó là: Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 182a); tội vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường (Điều 182b) và tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 191a).<sup>(26)</sup> Nâng mức phạt tiền đối với các tội phạm về môi trường lên gấp 5 lần so với quy định hiện nay (hiện nay hình phạt tiền chỉ "từ hai triệu đồng đến hai mươi triệu đồng" nhưng theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự thì hình phạt tiền được tăng lên "từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng") để phù hợp với tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, sự biến động của giá cả và mục đích phòng ngừa của hình phạt./

(25).Xem thêm: Khoản 22 Điều 1 Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

(26).Xem thêm: Khoản 18, 19, 23 Điều 1 Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.